

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2019/HS – ST**

Ngày: 22/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST – HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ (V), sinh ngày: 16/12/1984; Nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Đặng Thị Bé H; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số: 07/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm xử phạt Trần Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Lê Thành N, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã U, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã U, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Anh Phạm Thành H, sinh năm: 2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã U, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1966 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã U, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Ông Dương Thành T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã U, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đặng Thị Bé H, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã U, huyện H, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2018, Trần Văn Đ đi bộ đến khu vực ao nuôi tôm của anh Lê Thành N, sinh năm 1980 ở ấp M, xã U, huyện H, thấy bên trong chòi giữ tôm có đèn chiếu sáng và không có người ở nên nảy sinh ý Đ lấy trộm tài sản. Đ đi vào chòi, đến kệ gỗ lấy trộm một điện thoại di động Nokia Lumia 1320 màu đen và một cục pin sạc dự phòng Arun màu trắng của anh Nhân bỏ vào túi quần, rồi mang về nhà mình ở ấp M, xã U, huyện H cất giấu để sử dụng. Đến ngày 04/01/2019, Công an xã ấp M, xã U, huyện H mời Đ đến làm việc và Đ đã giao nộp lại tài sản đã lấy trộm, bàn giao cho Công an xã L và Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận một điện thoại di động Nokia Lumia 1320 màu đen trị giá 2.392.800 đồng và một cục pin sạc dự phòng Arun màu trắng trị giá 50.000 đồng. Tổng cộng tài sản trị giá 2.442.800 đồng.

Ngày 25/3/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả lại một điện thoại di động Nokia Lumia 1320 màu đen và một cục pin sạc dự phòng Arun màu trắng cho anh N.

Trong quá trình điều tra, Đ đã tự khai nhận thêm các hành vi trộm cắp tài sản khác của mình trên địa bàn xã U, huyện H Đại và được Cơ quan điều tra lập biên bản người phạm tội tự thú, cụ thể như sau:

- Đêm 02 rạng sáng ngày 03/02/2019, Đ đi bộ đến Cơ sở thu mua hải sản của anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1988 ở ấp M, xã U, huyện H, đi vào phòng ngủ lấy trộm một điện thoại di động OPPO F7 màu đen của anh H.

- Đêm 03 rạng sáng ngày 04/3/2019, Đ đi bộ đến nhà ông Phạm Văn Kh ở ấp M, xã U, huyện H, đột nhập vào nhà, đi đến phòng ngủ lấy trộm một điện thoại di động OPPO A71 màu vàng ánh kim của anh Phạm Thành H, sinh ngày 08/7/2000 là con của ông K.

- Đêm 09 rạng sáng ngày 10/3/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 71S7-2610, nhãn hiệu PLATCO màu sơn tím cam đến nhà của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 ở ấp M, xã U, huyện H, rồi đi vào chuồng gà bắt trộm một con gà trống có lông màu trắng đốm đen trọng lượng 2,4 kg của ông Ch. Sau đó, đi tiếp đến chuồng gà của ông Dương Thành T, sinh năm 1977 ở ấp M, xã U, huyện H bắt trộm một con gà trống có lông màu vàng đen trọng lượng 3,2 kg của ông T.

Sau khi lấy trộm được tài sản, Đ cất giấu để sử dụng cho đến ngày 17/3/2019, khi bị mời làm việc, Đ đã giao nộp số tài sản đã lấy trộm cho Cơ quan điều tra tạm giữ và tiến hành trao trả lại cho các người bị hại.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H đã kết luận:

- Một điện thoại di động OPPO F7 màu đen trị giá 4.235.000 đồng.
- Một điện thoại di động OPPO A71 màu vàng ánh kim trị giá 1.183.000 đồng.
- Một con gà trống có lông màu trắng đốm đen trọng lượng 2,4 kg trị giá 232.800 đồng.
- Một con gà trống có lông màu vàng đen trọng lượng 3,2 kg trị giá 310.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 5.960.800 đồng. Như vậy, tổng số tài sản mà Đ đã lấy trộm có tổng trị giá là 8.403.600 đồng.

Qua điều tra, xác định xe mô tô biển số 71S7-2610, nhãn hiệu PLATCO màu sơn tím cam là tài sản của bà Đặng Thị Bé H là mẹ ruột của Đ cho tiền Đ mua xe và bà H là chủ xe. Đ sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì bà không biết và có yêu cầu nhận lại xe nên ngày 14/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H.

Bản cáo trạng số: 24/CT – VKS – HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2018 đến ngày 10/3/2019 trên địa bàn xã M, huyện H bị cáo Trần Văn Đ có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 03 điện thoại di động, 01 cục pin sạc sự phòng và 02 con gà của anh Lê Thành N, anh Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Văn C, ông Dương Thành T và anh Phạm Thành H với tổng trị giá là 8.403.600 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ có mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã trao trả lại các tài sản bị cáo Trần Văn Đ trộm cắp cho những bị hại và trao trả chiếc xe mô tô biển số: 71S7 – 2610 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Những bị hại; anh Lê Thành N, anh Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Văn C, ông Dương Thành T, anh Phạm Thành H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị Bé H vắng mặt không có lý do.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; những bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận điều tra.....Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2018 đến ngày 10/3/ 2019 trên địa bàn xã U, huyện H bị cáo Trần Văn Đ có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 03 điện thoại di động, 01cục pin sạc sự phòng và 02 con gà của anh Lê Thành N, anh Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Văn C, ông Dương Thành T và anh Phạm Thành H với tổng trị giá là 8.403.600 đồng.

Do đó, bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Trần Văn Đ nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ không những trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Trần Văn Đ có 01 tiền án: Vào ngày 29/3/2016 bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xoá án tích. Do đó bị cáo Trần Văn Đ được coi là có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết Đ tội, Đ khung hình phạt, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện; bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất Đ nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã trao trả lại các tài sản bị cáo Trần Văn Đ trộm cắp cho những bị hại và trao trả chiếc xe mô tô biển số: 71S7 – 2610 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

[7] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị Trần Văn Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã trao trả lại các tài sản bị cáo Trần Văn Đ trộm cắp cho những bị hại và trao trả chiếc xe mô tô biển số: 71S7 – 2610 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải